

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư bổ sung cho hệ thống phân phối và truyền tải khí nén
- Tên dự toán: Mua sắm, hoàn thiện cơ sở hạ tầng trụ sở mới của Trung tâm từ nguồn thu sự nghiệp tại Trung tâm Chất lượng vùng 1 năm 2026
- Chủ đầu tư: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Địa điểm: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1; đường Đặng Kinh, phường Đông Hải, Hải Phòng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1.	Bảng điều khiển trung tâm	- Vật liệu: inox 304. - Quy cách: + Gồm khung, gá đỡ van khí, gá đỡ đồng hồ, gá đỡ dây dẫn khí nén. + Ghim giữ được 08 van khóa khí nén + 08 đồng hồ hạ áp khí nén + 08 dây dẫn truyền tải khí nén.
2.	Bảng điều khiển tại các phòng làm việc	- a, Vật liệu: inox 304. - b, Quy cách: - Gồm khung, gá đỡ van khí, gá đỡ đồng hồ, gá đỡ dây dẫn khí nén. - Ghim giữ được van khóa khí nén, đồng hồ hạ áp khí nén, dây dẫn truyền tải khí nén: + Phòng GC: 02 vị trí. + Phòng ICP: 03 vị trí. + Phòng xử lý mẫu kim loại: 01 vị trí.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		+ Phòng LC: 04 vị trí
3.	Giá đỡ bình khí nén	Giá đỡ: - Vật liệu: Thép không gỉ - Quy cách: 02 bộ, mỗi bộ tối thiểu 08 vị trí (mỗi bộ đỡ được 08 bình). Xích bình: - Vật liệu: Thép không gỉ - Quy cách: 02 bộ tương ứng với giá đỡ (mỗi bộ xích được 08 bình)
4.	Dây dẫn khí nén áp cao	loại chuyên dụng cho khí nén áp lực cao (High Pressure Pneumatic Hose); chịu được áp suất ≥ 400 bar Cấu tạo lõi cao su chịu lực, bọc vải chịu áp cao và lớp lò xo xoắn bảo vệ ngoài cùng. Hai đầu là đai ốc có ty côn, ren trong và ren ngoài để bắt vào van chai QF2D, một đầu vào ty đồng.
5.	Đồng hồ điều áp	- Chịu được áp suất đầu vào ≥ 300 bar - Chịu được áp suất đầu ra ≥ 15 bar
6.	Van chặn khí 3/8"	Van chặn khí 3/8"
7.	Ống truyền dẫn khí nén tinh khiết cao	Ống inox không gỉ, chuyên dụng cho truyền dẫn khí nén tinh khiết ($> 99,99\%$), $\Phi 6 \times 1$ mm; chịu được áp suất khí nén ≥ 15 bar
8.	Các loại giá đỡ ống truyền dẫn khí nén	Giá đỡ ống truyền dẫn khí nén bằng inox không gỉ
9.	Giá đỡ ống hành lang	Giá đỡ ống truyền dẫn khí nén khu vực hành lang
10.	Nẹp nhựa 4x6cm	Nhựa, 40x60mm
11.	Đầu nối trung gian	Phù hợp với ống inox $\Phi 6 \times 1$ mm
12.	Đầu nối ống $\Phi 6$ mm	Phù hợp với ống inox $\Phi 6 \times 1$ mm
13.	Đầu nối 3 ngã $\Phi 6$ mm	Phù hợp với ống inox $\Phi 6 \times 1$ mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
14.	Dịch vụ lắp đặt hệ thống hạ áp và truyền tải khí nén	- Sử dụng các hàng hóa trên để lắp đặt thành hệ thống hạ áp và truyền tải khí nén phù hợp với cơ sở hạ tầng nơi thực hiện. - Vật tư phụ khác (que hàn, khí hàn, dây hàn inox, ốc, vít...) do nhà thầu tự lo.
15.	Dịch vụ kiểm định an toàn đồng hồ điều áp	- Kiểm định đồng hồ điều áp của hệ thống hạ áp, truyền tải khí nén - Cung cấp giấy chứng nhận an toàn theo quy định
16.	Dịch vụ kiểm định an toàn toàn bộ hệ thống hạ áp và truyền tải khí nén	- Kiểm định an toàn toàn bộ hệ thống hạ áp và truyền tải khí nén sau khi lắp đặt. - Cung cấp giấy chứng nhận an toàn theo quy định

1.3. Các yêu cầu khác

- Việc nghiệm thu, bàn giao hàng hóa, dịch vụ được tiến hành tại địa điểm của Chủ đầu tư.

Tiến độ thực hiện bàn giao hàng hóa/dịch vụ chi tiết như sau:

ST T	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Giao hàng/thực hiện dịch vụ trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1.	Bảng điều khiển trung tâm	Bộ	01	01
2.	Bảng điều khiển tại các phòng làm việc	Bộ	10	10
3.	Giá đỡ bình khí nén	Bộ	02	02
4.	Dây dẫn khí nén áp cao	Cái	8	8
5.	Đồng hồ điều áp	Cái	18	18
6.	Van chặn khí 3/8"	Cái	18	18
7.	Ống truyền dẫn khí nén tinh khiết cao	m	200	200

8.	Các loại giá đỡ ống truyền dẫn khí nén	Cái	20	20
9.	Giá đỡ ống hành lang	Cái	4	4
10.	Nẹp nhựa 4x6cm	m	50	50
11.	Đầu nối trung gian	Cái	40	40
12.	Đầu nối ống Φ6mm	Cái	30	30
13.	Đầu nối 3 ngã Φ6mm	Cái	20	20
14.	Dịch vụ lắp đặt hệ thống hạ áp và truyền tải khí nén	Hệ thống	01	01
15.	Dịch vụ kiểm định an toàn đồng hồ điều áp	Cái	18	18
16.	Dịch vụ kiểm định an toàn toàn bộ hệ thống hạ áp và truyền tải khí nén	Hệ thống	01	01

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra và thử nghiệm khi bàn giao hàng hóa: Hàng hóa sẽ được chủ đầu tư và các bên liên quan kiểm tra bằng các cách thức thích hợp (Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện, có đầy đủ chứng từ, kiểm tra số lượng, kiểm tra các thông số kỹ thuật của hàng hóa theo bảng yêu cầu chi tiết kỹ thuật của E-HSMT và của hợp đồng...) khi giao nhận tại địa điểm do bên sử dụng đề xuất. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, chất lượng, quy cách chủ đầu tư và nhà thầu phải lập biên bản. Khi đó, chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng. Nhà thầu phải thực hiện việc đổi, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi chi phí cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.

Dịch vụ sau bán hàng: Cho đổi trả và cung cấp lại hàng thay thế (mới 100%) trong trường hợp khi sử dụng phát hiện hàng hóa bị lỗi (không đúng quy cách thông số kỹ thuật, quy cách bao gói hoặc kết quả thử nghiệm không đạt các thông số công bố của Nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT).